

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A. BASIC IDENTIFICATION DATA :

DATE : August 1st 1989

1. Name : PHÁT , LÊ - THỊ sex : Female
2. Other names : None
3. Date / place of birth : August 26, 1936 Cholon, South Vietnam
4. Residence address : 20/1/36/15 Nguyễn Hồng Street, F1
Gò Vấp district, Hồ Chí Minh City - Vietnam.
5. Mailing address : 44 H Đinh - công - Tráng, Tân Định, 1st
Precinct, Hồ - chí - Minh City - Vietnam.
6. Current occupation : None

B. RELATIVES TO ACCOMPANY ME

	NAME	DATE & PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATIONSHIP
1	THANH - THỦY Đoàn thị	August 2, 1965 Saigon 1	F	S	Daughter
2	QUỐC CƯỜNG, Đoàn Lê	October 6, 1970 Saigon 1	M	S	Son

C. RELATIVES OUTSIDE VIETNAM

1. Closest relatives in the USA

- Of myself : None
- Of my spouse : Name : Mrs CHAU HAO Relationship : Mother
Address : - Torrance - Ca 90505. Date of arrival in USA:

2. Closest relatives in other foreign countries : None

D. COMPLETE FAMILY LISTING

1. Father : HUYNH . Lê văn Death
2. Mother : DAT , Nguyễn - thị Death
3. Spouse : BẢO , Đoàn quốc Missing in fleeing abroad
4. Children :
 - (1) THANH THỦY , Đoàn thị living
 - (2) QUỐC CƯỜNG , Đoàn Lê living
5. Siblings
 - (1) BAY , Nguyễn thị living
 - (2) HANH , Lê - ngọc living
 - (3) HUU , Lê - thị living

E. SERVICE WITH GVN or RVNAF

	OF MYSELF	OF MY SPOUSE,
1. Name of person serving	- PHÁT , Lê - thị	- BẢO , Đoàn - quốc
2. Dates	- From: (to Aug 24, 75	- From Aug 10, 1954 to Apr 30, 1975
3. Last rank	- Nurse B3-1 - Head of Health schooling Center - UNICEF / USOM	- First Lieutenant - Communications Maintenance officer.
4. Ministry office Military Unit	- Saigon City Health Service	- Air Force Headquarters (Tan Son Nhut Air Base)
5. Reason for separation	- April 30, 1975 event	- April 30, 1975 event
6. Name of Supervisor	- Doctor ĐOÀN BỬU	- Colonel UỐC - VŨ VĂN

7. Name of American Adv.	MARGARET RACZ
8. US Training in VN	Act of Nursing Course
9. US Awards or Certificate	
Name of rewards	
Date received	

F. TRAINING OUTSIDE

	OF MYSELF
1. Name of student	None
2. School address	
3. Date	
4. Description of Courses	
5. Who paid for training	

OF MY SPOUSE

- BAO, Doan - quoc
 - KEESLER Technical Training Center, Mississippi MS 39534 USA / AFB.
 - From 1970 to Feb. 26, 1971
 - Communications Maintenance Officer.
 - US Government

G. REEDUCATION

	OF MYSELF
1. Name	PHAT, L - thi
2. Time in reeducation	

OF MY SPOUSE

- BAO, Doan - quoc
 - From June 26, 1975 to September 30, 1977

H. ADDITIONAL REMARKS

My husband, BAO, Doan - quoc, was missing in fleeing by boat from Vietnam shore on June 6, 1981 with our two nephews.

SIGNATURE

Phat, L - thi

DATE August 1st 1989

I. DOCUMENTS ATTACHED

- Released Certificate (1)
- Marriage Certificate (1)
- Birth Certificates (4)
- Identification cards
 - Pze - 1975 (2)
 - Post - 1975 (3)
- Household Census Book
 - Pze - 1975 (1)
 - Post 1975 (1)
- Photos (4)
- Certificates (4)
- Military Service Certificate

Kính gửi
Bà KHUËC - MINH - THỎ
Chủ-Tịch Hội gia đình Tự Nhân
Chinh-tri Việt-Nam
5555 Arlington, Va 22204 - USA

Bà LÊ - THỊ - PHAT
Địa chỉ tạm trú: 44H
Đình công-Trang, Tân
Đình - Quận 1, TP HCM.
- Ngày, August 1st 1989

TRÍCH YẾU: v/v xin can thiệp cứu xét giúp đỡ được
đi định cư tại Hoa Kỳ

Thưa Bà Chủ-Tịch,
Tôi tên LÊ - THỊ - PHAT, 53 tuổi, CMND số 020061851
cấp tại Q1 ngày 19.05.78, hiện tạm trú tại 44H đường,
Đình công-Trang, Phường Tân-đình, Quận 1, Thành phố
Hố Chí Minh - Việt Nam., Cựu y-tá, Hàng Bó-1, nguyên Trung
Tâm Trường Trung Tâm y-tế Học đường Saigon. theo Chương
Trình của USOM và UNICEF.

Kính xin Bà thường tình can thiệp giúp đỡ cho trường
hợp mẹ con tôi như sau.

Chồng tôi, nguyên Trung úy Không quân Đoàn quốc Bảo,
sq. 54/600.317, bị quan Bảo Toàn tiền-lạc liên Thông Bộ
Tài-lệnh không quân PLINCH. sau ngày 30.4.1975 đã
bị đi tập trung cải tạo. Do phạm vụ chuyên môn, chồng
tôi chỉ Cải-tạo hơn 2 năm, từ 26.6.1975 đến 30.9.1977.

Sau ngày phóng-thịch, vì không chịu nổi những áp lực
khe-khắt, kỷ-thi, khó-đỡ, đã nhiều lần vượt biên,
nhưng không thành công. Ngày 6.6.1981, chồng tôi lại tiếp
tục vượt biên cũng bại-đưa cháu, nhưng tất cả đã bị
mất tích từ đó. Tám năm qua, tôi đã cố công dò hỏi,

nhưng không tìm ra manh mối nào.

Gần đây, anh bạn bè khuyến-khích, cho xem bản
Quyết-Nghị của lưỡng Viện Quốc Hội Hoa Kỳ kèm theo
thư gửi cho Bà, tôi vội-lắm đơn gửi Văn phòng ODP
tại Bangkok, xin Cao-ly liên-thiệp. Quốc & Chánh phủ
Hoa Kỳ, cứu xét chấp-thuận cho mẹ-con tôi được đi
định-cư tại Hoa Kỳ, hoặc được-giới-thiệu giúp đỡ
cho trường-lai hai con tôi.

Chúng tôi bên nhà được rõ Bà đã nguyên hi
sinh cuộc đời còn lại để giúp đỡ gia-đình Tự Nhân
Chinh-tri. Trong tình-thần đó, tôi Kính gửi tới Bà
Chủ-Tịch toàn-bộ hồ-sơ của gia-đình, kính xin Bà
và Ban chấp-hành can-thiệp giúp đỡ trong phạm vi

quyền hạn, khả năng, xoa dịu phần nào nỗi đau khổ
của mẹ con tôi cam chịu từ 15 năm qua.

Giờ khi chờ đợi kết quả. Kính xin Bà Chủ Tịch
và quý vị trong Ban chấp hành Hội gia đình Từ Nhân
Chính tại nhận nơi đây lòng biết ơn chân thành của Mẹ
con tôi.

Kính

Uyulal
Lê. thi. Phát.

The Director of
Orderly Departure Program Office
127 Panjabum Building
Sathon Tai Road - Bangkok 10120
Thailand

- Mrs PHAT, LÊ THỊ
- Mailing address: 44 H
Đinh công Tráng St - Tân Bình
1st Precinct, HCM City - VN.
- Date: August 1st 1989

Subject: Application for emigration to the United States
of America or any other help.

Reference: The Orderly Departure Program process.

Dear Sir,

My name is PHAT, LÊ THỊ, date of birth ^{September} ~~August~~ 26, 1936
in Cholon province, South Vietnam, temporarily residing at 44 H
Đinh công Tráng street, Tân Bình, 1st Precinct, Hồ Chí Minh City,
Vietnam. Former nurse B3-1, Head of Health Schooling Center
USOM/UNICEF in Saigon City.

Because of the discrimination of new regime, on June 6, 1981,
after more than two years in re-education camp - from June 26, 75
to September 30, 1977 - my husband, BAO ĐOÀN QUỐC, Former
RVNAF First Lieutenant, Communications Maintenance Officer
of Air Force Headquarters, had to flee from Vietnam with two
nephews, and all of these were missing since.

Eight years passed. I have no ~~had~~ information from
them. Just now, I had opportunity to read some issues from
the United of Nations International Conference on Indochina
Refugees held on June 13-14 / 1989 in Geneva. Based on the
humanitarian of the Orderly Departure program and the
promises of the attending governments, I respectfully submit
this application to your high esteemed office to call upon
your help, by:

- Reviewing my family's circumstance, accepting me
and two children to emigrate to the USA under your
protection.

If our case is unqualified to the demand, one again
for the humanitarian sake, please, let us have a way
to save my children's future.

Looking forward to hearing you, please take our
utmost regards and ever lasting gratitude.

Respectfully yours

- Phat
Lê Thị Phat



PHÁT
Lê Thị
Sep. 26. 1936

Quốc Cường
Đoàn Lê
Oct - 6. 1970

THANH THỦY
Đoàn Thị
Aug 2. 1975

Thành phố Hồ Chí Minh ngày tháng năm 1989

Kính gửi: Bà Khúc Minh Thảo

Chủ tịch Hội gia đình tù nhân chính trị Việt Nam.

5555 Arlington Va 22204 U.S.A

Thưa Bà Chủ tịch.

Cô tên Lê Thị Phát 53 tuổi, CMND số 020061851 cấp tại F1, Quận Gò Vấp ngày 19-05-1978; hiện tạm trú tại số 44 đường Đinh Công Tráng, phường Tân đình, Quận I T.Đ. Hồ Chí Minh. Cũng là quốc gia nguyên từng làm trưởng trung tâm học đường Sài Gòn, theo chương trình của USOM và UNICEF.

Kính xin Bà thương tình can thiệp giúp đỡ cho trường hợp mẹ con tôi như sau:

Chồng tôi, nguyên trung úy không quân Đoàn Quốc Bảo số quân 56/600.317, là sĩ quan Bảo toàn viên Hồng Bô từ lệnh không quân thuộc quân lực Việt Nam Cộng hòa. Sau ngày 30-4-1975 đã bị đi tập trung cải tạo. Do phần vụ chuyên môn chồng tôi đã đi cải tạo hơn 2 năm kể từ ngày 26-6-1975 cho đến 30-9-1977. Sau ngày phóng thích, vì không sống nổi dưới những áp lực chính trị khắc khe, khó đỡ, kỷ luật nên chồng tôi đã nhiều lần viết biên nhưng không thành công. Ngày 6-06-1981 chồng tôi đã tiếp tục viết biên cũng 2 đưa cháu nhưng tất cả đều không tích từ. Tám năm qua tôi đã chờ hỏi nhưng người nhúng không tìm ra tung tích gì.

Gần đây nhờ bạn bè chỉ dẫn và cho tôi xem một bản quyết nghị của lưỡng Viện Quốc Hội Hoa Kỳ kèm theo thư gửi cho Bà. Tôi vội làm đơn gửi văn phòng OD P tại Bangkok, xin Cao ủy Liên Hiệp quốc và Châu phủ Hoa Kỳ cùng xét chấp thuận cho mẹ con tôi được định cư tại Hoa Kỳ, hoặc được giới thiệu giúp đỡ cho tương lai 2 con tôi.

Chung tôi được ra Bà nguyên lý sinh cuộc đời còn lại để

giúp đỡ gia đình từ nhân chính trị. Trong tình thần đó chúng tôi đã kính gửi toàn bộ hồ sơ về gia đình tôi. Kính xin Bà và Ban chấp hành can thiệp giúp đỡ Tổng phạm vi quyền hạn, khả năng của Bà để xoa dịu phần nào nỗi đau khổ của mẹ con tôi đã cam chịu từ nhiều năm qua.

Đưa Bà: toàn bộ hồ sơ về gia đình tôi như sau:

- Chứng thư hành chính
- Nghi định thăng bậc năm 1974
- Chứng chỉ tự nghiệp (do phái bộ viện trợ Hoa Kỳ + ảnh)
- Một bản giấy học tập cải tạo.
- Giấy chứng nhận sa thải (của Bà)
- Chứng chỉ tại ngũ (của Bà)
- Thẻ căn cước quân nhân (cũ) Bà)
- Thẻ căn cước dân sự (cũ) Bà)
- Giấy khai sinh của (Phát)
- " " " (THUY)
- " " " (CƯỜNG)
- " " " (BẢO)
- Chứng nhận hôn thú
- Tờ khai gia đình trước và sau 75
- Một tờ (QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS)
- CMND (của Cường, Thuy và ảnh)
- CMND của (PHÁT cũ và mới + ảnh)

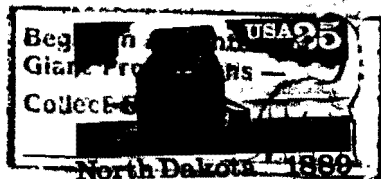
Trong khi chờ đợi kết quả kính xin Bà Chủ Tịch và quý vị trong Ban chấp hành Hội gia đình từ nhân chính trị nhận với đầy lòng biết ơn chân thành của Mẹ con tôi.

Kính
Lê. Thụ. Phát

TB: Toàn bộ hồ sơ về gia đình tôi
đã gửi qua đường dây bưu điện
vào ngày 07-8-1989

BACH MAI ELLORIN

VIRGINIA BEACH VA 23464



Chi Tho

TO.

lo giau THANH HAI REYES.

STERLING, VIRGINIA 22170

Hai

Tomy -

Aunt Nam Phúc nhớ chú Hải
trên thuyền này cho bà.

Khúc Minh Thỏ.

Cháu cháu Tomy về chú Phụng
Chai.

Số 39A/QH

BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

- Thực hiện chính sách khoan hồng của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với sĩ quan, hạ sĩ quan thuộc chế độ cũ đang học tập ở các trại tập trung.
- Nét tinh thần học tập trong quá trình cải huấn biết ăn năn hối cải và phấn đấu tốt.
- Xét đề nghị của đơn vị trực tiếp quản lý và hội đồng xét duyệt Quân khu thông qua. **ĐIỀU 6.**

QUYẾT ĐỊNH

- Điều 1— Cho Đoàn quốc Bảo sinh 1934
 Cấp Trung úy số lính 54/600.317
 Chức 95 quan bảo toàn và tập luyện
 của chế độ cũ học tập tập trung tại hộp thư 3.436/100 Bé
 Phải đến trình diện Công an Phường (Xã), Quận (Huyện) địa phương nơi cư ngụ. 20/1/36/15 Trung úy, Quận Gò Vấp, Thành Hồ Chí Minh
Cam kết ở đây, chịu kỷ luật của địa phương
- Điều 2— Khi trở về địa phương hoặc các ngành, đơn vị nhận sử dụng phải chấp hành tốt mọi quy định về luật pháp và chịu sự quản chế của chính quyền cơ sở địa phương hoặc đơn vị nhận sử dụng. Thời gian quản chế 12 tháng, sau thời gian đó nếu được chính quyền địa phương hoặc cơ quan đơn vị xác nhận là tiến bộ và được chính quyền nơi cư trú đồng ý thì sẽ được chính thức khôi phục quyền công dân.
- Điều 3— Phòng quản huấn, Ban chỉ huy Trại quản huấn trực tiếp quản lý đối tượng và đương sự chiếu quyết định thi hành.

Sao y ngày 20 / 02 / 1977
 BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7

Ngày 20 tháng 02 năm 1977
 BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
 (đã ký)



Trưởng ban **ĐIỀU CHỈNH**

GHI CHÚ : Giấy này không có giá trị đi đường.

Trong thời gian quản chế việc qui định bao nhiêu ngày trình diện 1 lần do chính quyền địa phương từng Xã, Phường qui định.

Thiếu tá Đỗ Văn Bảy

Chứng thực CA/FI/GN

Đ. Đoàn q Bảo n quan học tập cải tạo về
tại 20/1/36/15 (tạm trú 3 tháng).
có đến trình tại công An. Trữ b. chuyển
CA giải quyết.

Phường I, ngày 24 tháng 1, năm 1978
TM. Công An.
T.L. Trữ b. CA.



Ty hien Ty hien

Chứng thực :

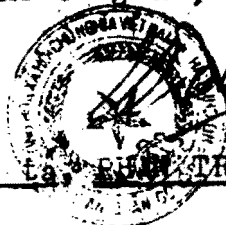
ANH ĐOÀN QUỐC BẢO HTCT về có đến trình
điện tại Công-An Quận.

Thời gian tạm trú tại địa phương -
3 tháng. Đã lo thủ tục Hồi hương về -
Xã Phú Mỹ, Huyện Phú Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai.
(chính thức)

Gò-Vấp, Ngày 25 tháng 11/1977

KT. TRƯỞNG CÔNG AN QUẬN.

Phó-Công-An,



Thiếu tá, PHẠM TRỌNG SANG.

11-11-10 - 11-11-10

VIET-NAM CONG-HOÀ
BỘ QUỐC- PHÒNG
BỘ TỔNG THAM MƯU QUỐC- GIA
KHÔNG- QUÂN
BỘ CHỈ- HUY HÀNH- QUÂN KHÔNG- QUÂN

271 / BSHHQFO/IV.
 D.T : 4584 - 7497

CHỨNG PHẢN :

Họ và Tên : ĐOÌ QUỐC BẢO Cấp bậc : THIẾU - ỦY
Số quân : 600 Ngày sinh : 11-11-1934 Tại : CHỢ LỚN
Tên của : VĂN CỐC (C) Tên họ : CHÂU HẢO (Hàng)
Ngày nhập ngũ : 10-8-1954 Thời gian gián đoạn công-vụ : Không có
Hiện đang công-nghĩa và phục-vụ : BỘ CHỈ-LỆC HÀNH-QUAN KHÔNG-QUAN.
Lý do : Xin hoãn dịch về lý do gia cảnh chơem ruột Đoàn Quốc Tuấn

Phụ lục 203, ngày 06/3/1972

Thiếu Tá **CHU VĂN LIÊM**
Trưởng Phòng Cảnh Sát - Viên

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số ...12.027...../CN

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐÀ HỌC TẬP CẢI TẠO



Họ và tên thật ... Lê Thị ...

Tên thường gọi ...

Ngày sinh ... 26 ... 09 ... 1936 ...

Quê quán ... Châu ...

Chỗ ở hiện tại ... 20/1/34/15 ...

... Xung ...

Số căn cước ... 02 ... Cấp bậc ...

Chức vụ công ... Binh chủng ...

Chức vụ ... Đơn vị ...

ĐÀ HỌC ... GÂY TẠI ...

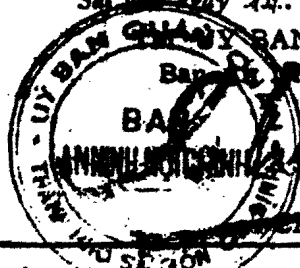


NHÂN DẠNG : Cao 1m ... $\overline{55}$... Nặng ... $\overline{42}$... kg

Dấu riêng ... $\overline{17}$... $\overline{11}$... $\overline{0001}$... $\overline{1000000}$... $\overline{1000000}$...

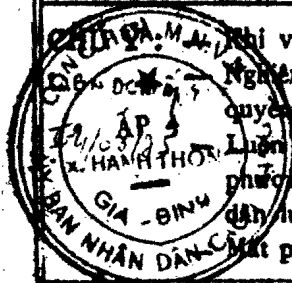
... $\overline{1000000}$... $\overline{1000000}$... $\overline{1000000}$... $\overline{1000000}$...

Sai số ngày 14. tháng 02. năm 1973



[Handwritten signature]

CHƠ ĐANG CHIẾM



Chỉ về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.

Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.

Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.

Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON
QUẬN SÁU

Số hiệu: 196

MIỄN CƯỚC PHÍ

để nộp hồ sơ Quân Sự

TRÍCH-LỤC CHỨNG-THƯ HÔN-TRƯ

Tên họ người chồng ĐOÀN - QUỐC - HẢO
nghề nghiệp vũ tuyến điện
sinh ngày mười một tháng mười một năm một ngàn chín
trăm ba mươi bốn tại Chợ Lớn
cư-sở tại 407, đường Lục Tỉnh
tạm trú tại

Tên họ cha chồng ĐOÀN - VĂN - CỐC (chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng CHÂU - HẢO (sống)
(Sống chết phải nói)
Tên họ người vợ LÊ - THỊ - PHÁ T
nghề-nghiệp y tá
sinh ngày hai mươi sáu tháng chín năm một ngàn chín
trăm ba mươi sáu tại Chợ Lớn
cư-sở tại 407, đường Lục Tỉnh
tạm trú tại

Tên họ cha vợ LÊ - VĂN - HUỖNH (chết)
(Sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ NGUYỄN - THỊ - ĐẠT (sống)
(Sống chết phải nói)
Ngày cưới 23 tháng 4 năm 1964
Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế
ngày tháng năm
tại

TRÍCH Y BỒN CHÁNH,

Saigon, ngày 4 tháng 5 năm 1964
VIÊN CHỨC HỒ TỊCH,



NGUYỄN-PHÚ-HOÀ

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SỞ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1^{re} INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH CHOLON

(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHÂN)
(Sud-Viêt-Nam)

NĂM 1934
(Année)

SỐ HIỆU 5649
(Acte No)

Rectifié en vertu
d'un jugement du Tribunal
de première instance de
Mytho, en date du 14.10
1935 transcrit à Cholon
ville le 12.4.1937 en ce
sens que les nom et prénoms
de la mère de l'enfant
seront portés comme
Chau Hao au lieu de
Chau Thi Hao ./.

Tên, họ đứa con nít. (Nom et prénom de l'enfant)	DOAN QUOC BAO
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Masculin
Sanh ngày nào (Date de naissance)	II / II / 1934
Sanh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	4 Bd Frédéric Drouhet
Tên, họ cha (Nom et prénom du père)	DOAN VAN COC
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Instituteur
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Ruelle Marcel Richard Saigon
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	CHAU THI HAO
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Institutrice
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Ruelle Marcel Richard Saigon
Vợ chánh hay thứ (Son rang de femme mariée)	Premier rang

Chúng tôi, Ton that Hiep
(Nous)

được Chánh-án Toà Saigon U.N.
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông: Nguyen van Nam
(M.)

Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en Chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 8 / 4 / 1934

T. U. N. CHÁNH-ÁN,
(LE PRÉSIDENT)
THẨM-PHÂN.

Trích y bản chánh:
(Pour extrait conforme)

Saigon, ngày 8 / 4 / 1934

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền: 5
(Coût)

Biên-lai số II908/13
(Quittance no)

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Viet-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ SÀI GÒN
(GREFFE DU TRIBUNAL DE SÀI GÒN)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH CHÍNH
(Extrait du registre des actes de naissance)

(NAM-PHẦN)
(Sud-Vietnam)

NĂM 1936
(Année)

SỐ HIỆU 3413
(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Lô Thị Phát
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Féminin
Sinh ngày nào (Date de naissance)	La 26-9-1936
Sinh tại chỗ nào. (Lieu de naissance)	4 Bđ Frederic Bouchet
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Lô Văn Bính
Cha làm nghề gì. (Sa profession)	Employé de commerce
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Ruelle Massiges Saigon
Tên, họ mẹ. (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn Thị Bạt
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Sans profession
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Ruelle Massiges Saigon
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang de femme mariée)	Premier Rang

Chúng tôi, LIÊN HỢP HỢP ĐỢT
(Nous)

Chánh-án Toà SÀI GÒN
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifions l'authenticité de la signature de)

TRẦN THỊ C. NH
(M.)

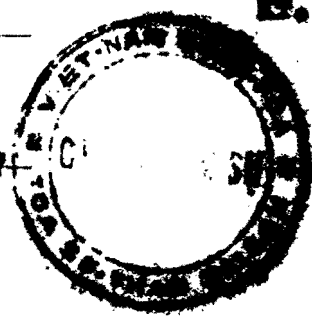
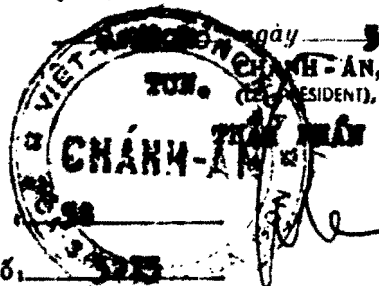
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại.
(Greffier en chef dudit tribunal).

Trích y bản chánh,
(Pour extrait conforme),

SÀI GÒN, ngày 3-6 1967

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER EN CHEF).

[Signature]



Giá tiền 300
(Coût)
Biên-lai số 300
(Quittance N°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
THẺ CÂN-CƯỚC

Số 02714571



Họ Tên

ĐOÀN - CƯỚC - BẢO

Ngày, nơi sinh

11-11-1934

Cha

ĐOÀN - CƯỚC - C

Địa chỉ

Chau-Hao
Thị trấn Công-Trang, S

Đã xử lý xong:

Nốt ruồi 1,2 trước trái
tại trái.

Cao: 1,70

64

Trọng lượng: 48

Chẩn đoán bệnh:

SAIGON, ngày 11-11-1969

TUN.GIÁM-ĐỐC CSQG/ĐT SAIGON

Phó Trưởng-Ty CSQG Quận I

ĐANG-TAN-SI

Ngón trỏ trái



Ngón trỏ phải



THE CAN CHIA

QUAN NHAN

011563



DOAN-QUOC-BAO

Trung-Uy

54/600.317

01-11-1934

CHOLON

DOAN-VAN-COC

CHAU - HAD

00.849A

049836

Not ruoi 1,2 truoc trai
tai phai.

67

Loại máu: O RH+

02714571

SAIGON I 11-11-69

7.12.73

SAIGON I 11-11-69

SAIGON I 11-11-69

SAIGON I 11-11-69

SAIGON I 11-11-69

SAIGON I 11-11-69

SAIGON I 11-11-69

SAIGON I 11-11-69

SAIGON I 11-11-69

SAIGON I 11-11-69

SAIGON I 11-11-69

SAIGON I 11-11-69

SAIGON I 11-11-69

SAIGON I 11-11-69

Ngày sinh: 01-11-1934



nam

VIỆT NAM CỘNG HÒA
THE CÁN CUỘC

SS 02711573

Họ Tên **LS - THE - PHÁT**



Ngày, nơi sinh **26-7-1936**

CHU - TON

Đã - văn - Huấn

Mẹ **Nguyễn - thị - Đạt**

Địa chỉ **hà/H. Đình-công-Trang S.A**

Chạm sọc 1,5 sau cánh
mũi phải

Ngày dương lịch:

SAIGON ngày 11-11-1962

HUN.GIÁM-ĐỐC ĐQ/DT SAIGON

Phó Trưởng - y CSQC Quận

DINH-TÂN-SI

Ngày 11/11/55

Năm 1955

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số ~~0000000000~~

Họ tên: **LÊ THỊ PHÁT**

Ngày sinh: **26-09-1936**

Nguyên quán: **Quận 1,**

Thành Phố Hồ Chí Minh.

Nơi thường trú: **20/1/36/15 Trưng**

Đông, Thành Phố Hồ Chí Minh.



Dân tộc: **Kinh**

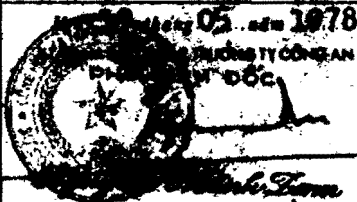
Tôn giáo: **Không**

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI NINH

Sẹo tròn 0,3cm cách 2cm
trên sau cánh mũi trái.

NGƯỜI TRỎ TRÁI

NGƯỜI TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 022059122

Họ tên **ĐOÀN THỊ THANH**

THỦY

Sinh ngày **02-8-1965**

Nguyên quán **Đông Nai**

Nơi thường trú **20/1/36/15**

Trung Dũng Gò Vấp TP Hồ Chí Minh

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

NGÓN TRỎ TRÁI

Sẹo không rõ hình d,
lcmr, 0,6cm, 1cm trên
sau cạnh mũi trái

Ngày 12 tháng 3 năm 1984

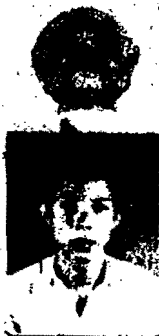
CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC TƯ LỆNH CÔNG AN

NGÓN TRỎ PHẢI



Trần Văn

Trần Văn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **Đ 3 3 5 0 1 6 5 1**

Họ tên **ĐOÀN LÊ QUỐC C-**

CUÔNG

Sinh ngày **06-10-1970**

Nguyên quán **Quận 6**

TP: **Hồ Chí Minh**

Nơi thường trú **20/1/36/15 Ng**

Hàng Pl Gò Vấp TP Hồ Chí Minh

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Seo chữ cách 0,5cm
trên sau dưới mắt phải

18 tháng 2 năm 1988

TRƯỞNG TY CÔNG AN

Chau
Thanh

NGƯỜI PHẢI

NGƯỜI TRÁI

164.080

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

70' 0'

TỈNH

35/192A

QUẬN GỖ-VẤP

XÃ HẠNH THÔNG

TỜ KHAI GIA-ĐÌNH

SỐ

35/192A

CHỨNG

ẤP CÔNG HÒA

LIÊN GIA 35

SỐ NHÀ 20/1

ĐƯỜNG TRUNG-D



HỌ VÀ TÊN GIA-TRƯỞNG LÊ THỊ PHAT

CHỨNG THẬT
TRƯỞNG ẤP

ngày 8 tháng 1 năm 1973
GIA-TRƯỞNG (KÝ TÊN)

Phat

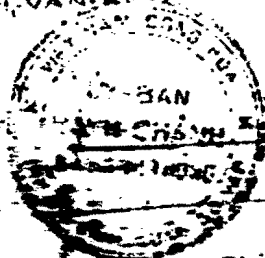


Handwritten signature

KIẾN-THI

ngày 9 tháng 1 năm 1973
XÃ-TRƯỞNG

TRẦN-VĂN-KY



Handwritten signature

Handwritten initials 'K' and '2/9'

SỐ	TÊN TÀI SẢN	Quốc tịch	Ngày Tháng Năm Hạt Sản	CỔ THẺ CÁN CUỘC NGÀY VÀ NƠI CẤP	NHỀ NGHIỆP	TÊN TÀI SẢN	MỆC	HỌ ĐƠN	CHỨC VỤ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	LÊ THI PHÁT	VIỆT NAM	26/9/36 CHỢ LỚN	02714572 Ngày 11/11/69 Y-Tá Quận I - SAIGON		LÊ VĂN HUYỀN	NGUYỄN THỊ ĐẠT	GIA-TRƯỞNG	
2	ĐOÀN QUỐC BẢO	-nt-	11/11/34 CHỢ LỚN	02714571 Ngày 11/11/69 Quân nhân Quận I-SAIGON		ĐOÀN VĂN CỐC	CHÂU HẢO	Chống	số quân 54/600317 KBC. 3203.
3	ĐOÀN THỊ THANH THỦY	-nt-	02/8/65-SAIGON		Học sinh	ĐOÀN QUỐC BẢO	LÊ THI PHẤT	CON	
	ĐOÀN LÊ QUỐC CƯỜNG	-nt-	06/10/70-SAIGON			-nt-	-nt-	-nt-	

PHÂN GHI CHÚ CỦA XÃ, ẤP:

A) Thành phần Xã Hội.

TÔN
GIÁO

**CÔNG
GIÁO**

**PHẬT
GIÁO**

CAO
D-41

**ĐI
LÀNH**

HÒA
HẢO

BAHA7
66 101

**KHÔNG
GIỎ**



10



ĐẢNG PHẢI:

B) - Các tin tức về hạnh-kiểm và hạnh vi chánh-trị của
những người lên-hệ gia-đình này.

C) - Ghi chú những sự thay đổi.

[illegible]

6-1-1941; 1) - New place: There is a place near the old one I was at.

2 - Ông gọi : Nà. Nhặt cái thì đi trong.

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯƠNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 164080 CN

Họ và tên chủ hộ:

Giê Thị Phát

Ấp, ngõ, số nhà:

20/1/36/15

Thị trấn, đường phố:

Trung Dũng

Xã, phường:

04

Huyện, quận:

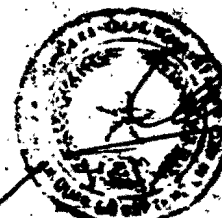
Gò Vấp

1998/CN/P

Ngày 10. tháng 03. năm 1981

Trưởng công an: Quên Gô Vấp
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số NK:



NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

Nghị-định cho Nhân-Viên ngạch Y-Tá Quốc-Gia
được thăng trật về niên khóa 1974.

TỔNG-TRƯỞNG Y-TẾ,

Chiếu

N G H I - Đ I N H :

Điều 1 : Các Nhân-Viên ngạch Y-Tá Quốc-Gia có tên dưới đây
được ghi thăng về niên khóa 1974 và thăng trật về hai phương-
diện thâm niên và lương bổng như sau :

Thăng thưởng năm 1974

A - Kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1974

Thăng trật Y-Tá Thượng hạng ngoại hạng

Bà Nguyễn-Thị-Lâm Số tt 489, Y-Tá THH1 Sở Y-Tế Đô-Thành
- Trương-Thị-Nhiều " 672, Y-Tá THH1 "

Thăng trật Y-Tá Thượng hạng hạng 1

Bà Nguyễn-Thị-Vân-Hiệp Số tt 1311, Y-Tá THH2 "
Ô. Phan-Văn-Dân " 785, Y-Tá THH2 "

Thăng trật Y-Tá Thượng hạng hạng 2

Ô. Nguyễn-Văn-Đắc Số tt 783, Y-Tá THH3 "
Ô. Đào-Ngọc-Đôi " 1380, " "
Bà Trần-Thị-Lê " 1167, " "
Ô. Nguyễn-Văn-Hón " 1356, " "

Thăng trật Y-Tá Thượng hạng hạng 3

Bà Nguyễn-Thị-Ngọc Số tt 1204, Y-Tá THH4 "
- Nguyễn-Thị-Minh " 1428, " "

Thăng trật Y-Tá hạng 1

Ô. Mai-Thanh-Nhan Số tt 1767, Y-Tá H2 "

Thâm niên quân-vụ đã xữ dụng 28 ngày còn giữ

Lại : Hết

Thăng trật Y-Tá hạng 2

Ô. Hồ-Minh-Tân Số tt 1911, Y-Tá H3 Sở Y-Tế Đô-Thành

Thâm niên quân-vụ đã xữ dụng 4 tháng Hết

Quân-vụ

Ô. Đinh-Văn-Quế Số tt 1797, Y-Tá H3 Sở Y-Tế Đô-Thành
Bà Nguyễn-Thị-Liêng " 1907, " "
Bà Nguyễn-Kim-Nhung " 1871, " "
Ô. Kiều-Văn-Quân " 1845, " "
Bà Lê-Thị-Lai " 1856, " "
Ô. Trương-Thành " 1874, " "

Thăng trật Y-Tá hạng 3

Bà Nguyễn-Thị-Diên Số tt 1872, Y-Tá H4 "
- Ông-Thị-Hoàng " 1837, " "
- Nguyễn-Thị-Ngọc-Anh " 1912, " "
- Lê-Thị-Phát " 1913, " "
- Nguyễn-Thị-Huệ " 1836, " "
- Phan-Thị-Tâm " 1897, " "

Thăng trật Y-Tá Hàng 3

Bà Lê-Kim-Huê Số tt 1904, Y-Tá H4 Sở Y-Tế Đô-Thành
- Huỳnh-Thị-Thu-Sương " 1981, " " "

Điều 2 : Lương bổng của các đương-sự do Ngân-Sách cơ-quan
xử dụng đài thọ.

Điều 3 : Phụ-Tá Đặc-biệt, Tổng Giám-Đốc Y-Tế và Tổng Thư-
ký Bộ Y-Tế chiếu nhiệm vụ thi hành Nghị-định này.--

NGI MIỄN :

- Sở Y-Tế Đô-Thành

Sàigòn, ngày 12 tháng 6 năm 1974

TUN. TÔNG-TRƯỞNG Y-TẾ
Tổng Thư-Ky,

án ký : BÙI-QUANG-AN

- Chiếu hội Công-vụ ngày
07-06-1974.

- Kiểm Soát Ước chi ngày
11-06-1974

ĐÔ-THÀNH SAIGON

Số : 2717-SYT/D/B3

SỞ Y-TẾ

TRÍCH-Y KÍNH GỜI :

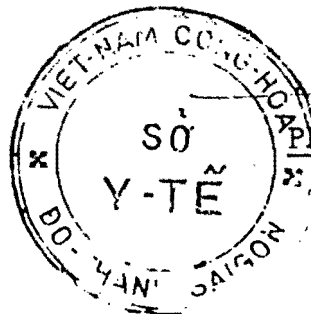
- Sở Hành-Chánh Nhân-Viên
- Sở Ngân-Sách và Kế-Toán
- " để kính tường"
- Khu Y-Tế Quận : 1, 2, 3, 4, 5, 6, 9, 10.
- Phòng YTHĐ , Quản-Trị, Kiểm-Dịch và Sở Vệ-Sinh.

" để tường và tổng đạt cho các đương-Sự"

- Phòng Quản-Trị (Ban 2) " để K.S.L.B"

Sàigòn, ngày 24 tháng 6 năm 1974

KT. CHÁNH SỰ-VU SỞ Y-TẾ,
CHỦ-SỰ PHÒNG QUẢN-TRỊ,



PHAN-NGỌC-CHUYÊN



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ Y-TẾ

CHỨNG CHỈ

Giám Đốc bệnh viện
chứng nhận rằng
ngạch, trật

Chợ Rẫy
cô Lê Thị Phát
y tá công nhật B3-1

đã theo học với kết quả mỹ mãn khoá huấn luyện về NGHỆ-THUẬT ĐIỀU-DƯỠNG thiết lập do Nghị-Định số 48/YHPC ngày 15-1-1958 của BỘ Y-TẾ với sự cộng tác của Ban Y-Tế Phái-Đoàn Ngoại Viện Hoa-Kỳ.

Khoá học này đã khai giảng từ ngày 7-10-1959, đến ngày 7-1-1960
tại Bệnh-Viện. Chợ Rẫy - Điểm số trung bình: 77,6

Y-Tù Giảng-Viên

Phái-Đoàn Ngoại-Viện Hoa Kỳ

Làm tại Saigon, ngày 5-1-1960

Giám-Đốc Bệnh-Viện,

Margaret Racz



số 120. Y/T/yr ngày 31-12-1959

Tổng Giám-Đốc Y-Tế và Bệnh-Viện

Đ. L. C. - C. - T. - R.



B. L. C. - C. - T. - R.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐO-THÀNH SAIGON

Saigon, ngày 5 tháng 9 năm 1974

SỞ Y-TÉ

*

Số 1521 /YT/B3

%% HÙNG - THƯ HÀNH - CHÍNH

-++++-

Chánh-Sự-Vụ Sở Y-Té Đô-Thành ký tên dưới đây
chứng nhận :

Bà LÊ-THỊ-PHÁT, Y-Tá Quốc-Gia hạng 3, giúp
việc Tòa Đô-Chánh (Sở Y-Té) từ ngày 17-7-1955 đến nay
không gián đoạn.

Thăm niên công-vụ của đương sự tính đến ngày
06-9-1974 là 19 năm 01 tháng 19 ngày

Chứng thư này cấp cho đương-sự để bỏ túi hồ
sơ xin giảm học phí cho con,



[Signature]
Bác-Sĩ ĐOÀN-BÙY



29/10/60